Biểu II

BIỂU I: TỔNG HỢP THU HỒI NGUỒN DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 49/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Đình Lập)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên Chương trình/đơn vị	Tổng vốn trước điều chỉnh tại ngân sách xã					Nguồn điều chỉnh giảm dự toán về ngân sách tỉnh					Tổng vốn sau điều chỉnh giảm (còn lại tại xã)					Ghi chú
		Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương			Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương			Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương			
				Tổng NSĐP	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			Tổng NSĐP	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			Tổng NSĐP	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
A	B	1=6+11	2=7+12	3=8+13	4=9+14	5=10+15	6=7+8	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13=14+15	14	15	16
	Tổng cộng	**939,504**	**918,47**	**21,03**	**21,03**	**-**	**772,960**	**751,93**	**21,03**	**21,03**	**-**	**166,544**	**166,544**	**-**			
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	804,666	783,64	21,03	21,03	-	638,130	617,100	21,03	21,03	-	166,536	166,536	-			
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	134,838	134,838	-	-	-	134,830	134,830	-	-	-	0,008	0,008	-			

BIỂU II: TỔNG HỢP PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ

(Kèm theo Nghị quyết số: 49/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Đình Lập)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung/Tên đơn vị	Tổng cộng phân bổ kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia sang giai đoạn 2026-2030					Phân bổ kinh phí từ kinh phí còn lại tại cấp 0 của tỉnh					Phân bổ kinh phí từ các đơn vị nộp trả cấp 0 ngân sách tỉnh do hết nhiệm vụ chi hoặc còn nhiệm vụ chi nhưng không thực hiện được					Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NSĐP			Tổng cộng	NSTW	NSĐP			Tổng cộng	NSTW	NSĐP			
				Tổng NSĐP	NST	NSH			Tổng NSĐP	NST	NSH			Tổng NSĐP	NST	NSH	
A	B	1=2+3	2=7+12	3=4+5	4=9+14	5=10+15	6=7+8	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13=14+15	14	15	
	Tổng cộng	**11.098,29**	**7.325,57**	**3.772,72**	**3.523,86**	**248,86**	**3.000,00**	**2.760,00**	**240,00**	**240,00**	**-**	**8.098,29**	**4.565,57**	**3.532,72**	**3.283,86**	**248,86**	
1	Uỷ ban MTTQ	150,00	150,00	-	-	-	-		-			150,00	150,00	-			
2	Văn phòng HĐND và	2.607,94	2.286,79	321,15	321,15	-	-		-			2.607,94	2.286,79	321,15	321,15		
3	Phòng Kinh tế	4.637,35	2.625,78	2.011,57	1.762,71	248,86	1.800,00	1.800,00	-			2.837,35	825,78	2.011,57	1.762,71	248,86	
4	Phòng Văn hoá - Xã hội	1.980,00	1.740,00	240,00	240,00	-	1.200,00	960,00	240,00	240,00		780,00	780,00	-			
5	Trung tâm dịch vụ công ích	723,00	523,00	200,00	200,00	-	-		-			723,00	523,00	200,00	200,00		
6	Ban quản lý dự	1.000,00	-	1.000,00	1.000,00	-	-		-			1.000,00		1.000,00	1.000,00		

BIỂU III: CHI TIẾT PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026-2030 (VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CÁC NĂM TRƯỚC KÉO DÀI SANG NĂM 2026)

(Kèm theo Nghị quyết số: 49/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Đình Lập)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Số tiền	Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	4
	TỔNG CỘNG	**11.098,29**		
	Ngân sách trung ương	**7.325,57**		
	Ngân sách tỉnh	**3.523,86**		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	**248,86**		
I	**HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG CHUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN CẢ NƯỚC**	**9.298,29**		
	Ngân sách trung ương	**5.765,57**		
	Ngân sách tỉnh	**3.283,86**		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	**248,86**		
1	**Nội dung thành phần 01: Hoàn thiện quy hoạch theo quy định bảo đảm đồng bộ, phù hợp, phát huy lợi thế vùng, miền và phát triển bền vững**	**3.427,00**		
	Ngân sách trung ương	***2.000,00***		
	Ngân sách tỉnh	***1.427,00***		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	***0,00***		
1.1	Nội dung 01: Rà soát, lập, phê duyệt quy hoạch chung xã theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của xã; quy hoạch cấp tỉnh theo quy định. Ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo pháp luật về kiến trúc	3.427,00	Phòng Kinh tế	
	Ngân sách trung ương	2.000,00		
	Ngân sách tỉnh	1.427,00		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			
2	**Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu**	**1.400,00**		

	Ngân sách trung ương	***400,00***		
	Ngân sách tỉnh	***1.000,00***		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	***0,00***		
2.1	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao	1.000,00	Bản quản lý dự án	
	Ngân sách trung ương			
	Ngân sách tỉnh	1.000,00		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			
2.2	Nội dung 09: Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh xã để cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân (bao gồm thiết lập mới đài truyền thanh xã; nâng cấp hoạt động của đài truyền thanh xã; mở rộng cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn). Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo	400,00	Trung tâm dịch vụ công ích	
	Ngân sách trung ương	400,00		
	Ngân sách tỉnh			
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			
3	**Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường**	**500,00**		
	Ngân sách trung ương	***300,00***		
	Ngân sách tỉnh	***200,00***		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	***0,00***		
3,1	Nội dung 01: Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, hạ tầng kinh tế xã hội và đáp ứng nhu cầu thị trường. Tập trung, ưu tiên áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp giảm phát thải, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, bảo vệ tài nguyên; khuyến khích thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP), sử dụng vật tư nông nghiệp an toàn và truy xuất nguồn gốc	200,00	Trung tâm dịch vụ công ích	
	Ngân sách trung ương			
	Ngân sách tỉnh	200,00		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			

3.2	Nội dung 04: Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ cho các chủ thể là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khuyến khích chủ thể là phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật tham gia sản xuất sản phẩm OCOP	300,00	Phòng Kinh tế	
	Ngân sách trung ương	300,00		
	Ngân sách tỉnh			
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			
4	**Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững (gồm 05 nội dung cụ thể)**	**180,00**		
	Ngân sách trung ương	***180,00***		
	Ngân sách tỉnh	***0,00***		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	***0,00***		
4,1	Nội dung 01: Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện và học tập suốt đời cho người dân vùng nông thôn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo. Triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi; phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập; phát triển lớp học thông minh, mô hình học tập cộng đồng; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến để mở rộng cơ hội học tập và học tập suốt đời, trong đó, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật và người dân vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo	180,00	Phòng Văn hoá - Xã hội (Trung tâm học tập cộng đồng thực hiện)	
	Ngân sách trung ương	180,00		
	Ngân sách tỉnh			
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			
5	**Nội dung thành phần 06: Phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn**	**100,00**		
	Ngân sách trung ương	***100,00***		
	Ngân sách tỉnh	***0,00***		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	***0,00***		
5,1	Nội dung 02: Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; phát triển và nhân rộng các mô hình "thôn thông minh"	100,00	Phòng Văn hoá - Xã hội	
	Ngân sách trung ương	100,00		

	Ngân sách tỉnh			
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			
6	**Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn**	**760,35**		
	Ngân sách trung ương	***175,78***		
	Ngân sách tỉnh	***335,71***		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	***248,86***		
1.1	Nội dung 01: Tăng cường quản lý chất thải rắn, nước thải, chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ xử lý chất thải hiện đại, thân thiện môi trường, giảm thiểu chôn lấp trực tiếp; phát triển mô hình tiêu dùng xanh, thân thiện môi trường, cộng đồng không rác thải nhựa và kinh tế tuần hoàn quy mô thôn, bản, cụm dân cư, hộ gia đình. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ vùng đồng bào DTTS&MN nâng cao nhận thức, tiếp cận xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình	60,35	Phòng Kinh tế	
	Ngân sách trung ương			
	Ngân sách tỉnh	60,35		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			
1.2	Nội dung 03: Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Xây dựng thí điểm một số mô hình "nông nghiệp xanh"	700,00	Phòng Kinh tế	
	Ngân sách trung ương	175,78		
	Ngân sách tỉnh	275,36		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	248,86		
7	**Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN**	**150,00**		
	Ngân sách trung ương	***150,00***		
	Ngân sách tỉnh	***0,00***		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	***0,00***		
2.1	Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035"; Đề án "Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030"; giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ và trẻ em	50,00	Uỷ ban MTTQ	

	Ngân sách trung ương	50,00		
	Ngân sách tỉnh			
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			
2.2	Nội dung 04: Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an"; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam	100,00	Uỷ ban MTTQ	
	Ngân sách trung ương	100,00		
	Ngân sách tỉnh			
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			
8	**Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội**	**2.507,94**		
	Ngân sách trung ương	***2.186,79***		
	Ngân sách tỉnh	***321,15***		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	***0,00***		
8,1	Nội dung 02: An ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở được bảo đảm, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm "bốn tại chỗ", không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi số, mô hình camera AI giám sát an ninh khu vực nông thôn	2.507,94	Văn phòng HĐND và UBND xã (Công an xã thực hiện)	
	Ngân sách trung ương	2.186,79		
	Ngân sách tỉnh	321,15		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			
9	**Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (gồm 04 nội dung cụ thể)**	**273,00**		
	Ngân sách trung ương	***273,00***		
	Ngân sách tỉnh	***0,00***		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	***0,00***		

9,1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình. Rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm	150,00	Phòng Kinh tế	
	Ngân sách trung ương	150,00		
	Ngân sách tỉnh			
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			
9,3	Nội dung 03: Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát	123,00	Ttrung tâm Dịch	
	Ngân sách trung ương	123,00		
	Ngân sách tỉnh			
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			
II	**HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO**	**1.800,00**		
	Ngân sách trung ương	1.560,00		
	Ngân sách tỉnh	240,00		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	0,00		
1	**Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**	**1.200,00**		
	Ngân sách trung ương	*960,00*		
	Ngân sách tỉnh	*240,00*		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	*0,00*		
1,2	Nội dung 06: Giải quyết những vấn đề cấp thiết vùng đồng bào DTTS&MN, bao gồm: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư cho đồng bào DTTS còn di cư tự do và ở những nơi cần thiết; hỗ trợ đất ở, nhà ở cho các hộ trong diện quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư; hỗ trợ đất sản xuất đối với đối tượng thay đổi chỗ ở khi bố trí quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư; hỗ trợ kinh phí di chuyển các hộ từ nơi ở cũ đến nơi tái định cư; xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp công trình chống sạt lở tại những điểm xã, thôn có nguy cơ sạt lở cao, ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực dân cư, trường học; đầu tư xây dựng nhà hoả táng, quy hoạch, bố trí quỹ đất làm các khu nghĩa địa, nghĩa trang tập trung vùng đồng bào DTTS	1.200,00	hòng Văn hoá - Xã hội	
	Ngân sách trung ương	960,00		
	Ngân sách tỉnh	240,00		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			

2	**Nội dung thành phần 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**	**300,00**		
	Ngân sách trung ương	300,00		
	Ngân sách tỉnh	0,00		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	0,00		
2,1	Nội dung 06: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các các đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du	300,00	hòng Văn hoá - Xã hội	
	Ngân sách trung ương	300,00		
	Ngân sách tỉnh			
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			
3	**Nội dung thành phần 05. Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN**	**300,00**		
	Ngân sách trung ương	300,00		
	Ngân sách tỉnh	0,00		
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã	0,00		
3.1	Nội dung 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo, đồng bào DTTS và người dân sinh sống trên địa bàn	200,00	hòng Văn hoá - Xã hội	
	Ngân sách trung ương	200,00		
	Ngân sách tỉnh			
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			
3.2	Nội dung 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS&MN. Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cập và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho vùng đồng bào DTTS&MN	100,00	Văn phòng HĐND và UBND xã	
	Ngân sách trung ương	100,00		
	Ngân sách tỉnh			
	Ngân sách huyện trước sắp xếp chuyển về ngân sách xã			